

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 155/CMT-HĐQT

V/v CBTT báo cáo thường niên năm 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.


CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. Tổ chức công bố thông tin:

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung
- Mã chứng khoán: PCE
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2, Cụm công nghiệp Nhơn Bình, Phường Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0256 – 3848488 Fax: 0256 – 3848588
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Thanh Viên.
- Loại thông tin công bố: 24H 72H Yêu cầu Bất thường Định kỳ

I. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2022 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

Đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Lê Thanh Viên



PVFCO
CENTRAL



CÔNG TY CỔ PHẦN

PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Đt: 0256.3848488 – Fax: 0256.3848588 – Website: www.pce.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



Quy Nhơn, tháng 3 năm 2023

MỤC LỤC

Phần I. Thông tin chung	01
I. Thông tin khái quát.....	01
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	01
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	02
IV. Định hướng phát triển.....	03
V. Các rủi ro	03
Phần II. Tình hình hoạt động trong năm 2022	05
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	05
II. Tổ chức và nhân sự.....	06
III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.....	07
IV. Tình hình tài chính.....	08
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	09
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	10
Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	11
I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	11
II. Tình hình tài chính.....	11
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	12
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai	13
V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (nếu có)	13
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	13
Phần IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	14
I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	14
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.....	14
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	14
Phần V. Quản trị Công ty	16
I. Hội đồng quản trị	16
II. Ban Kiểm soát.....	18
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	20
Phần VI. Báo cáo tài chính	22
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.....	22

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100733174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/8/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/7/2018.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Lô A2, Cụm CN Nhơn Bình, P.Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, T.Bình Định.
- Số điện thoại: 0256 - 3848488.
- Số fax: 0256 - 3848588.
- Website: www.pce.vn.
- Mã chứng khoán: PCE

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 14/01/2005, thành lập Chi nhánh Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 27/12/2007, đổi tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên thành Xí nghiệp kinh doanh Phân bón Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 01/9/2008, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/01/2011, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/6/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
- Ngày 02/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết.
- Ngày 23/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là PCE.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp).
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.



Handwritten signature

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.

Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty bao gồm 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên là Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum và ĐakLak.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

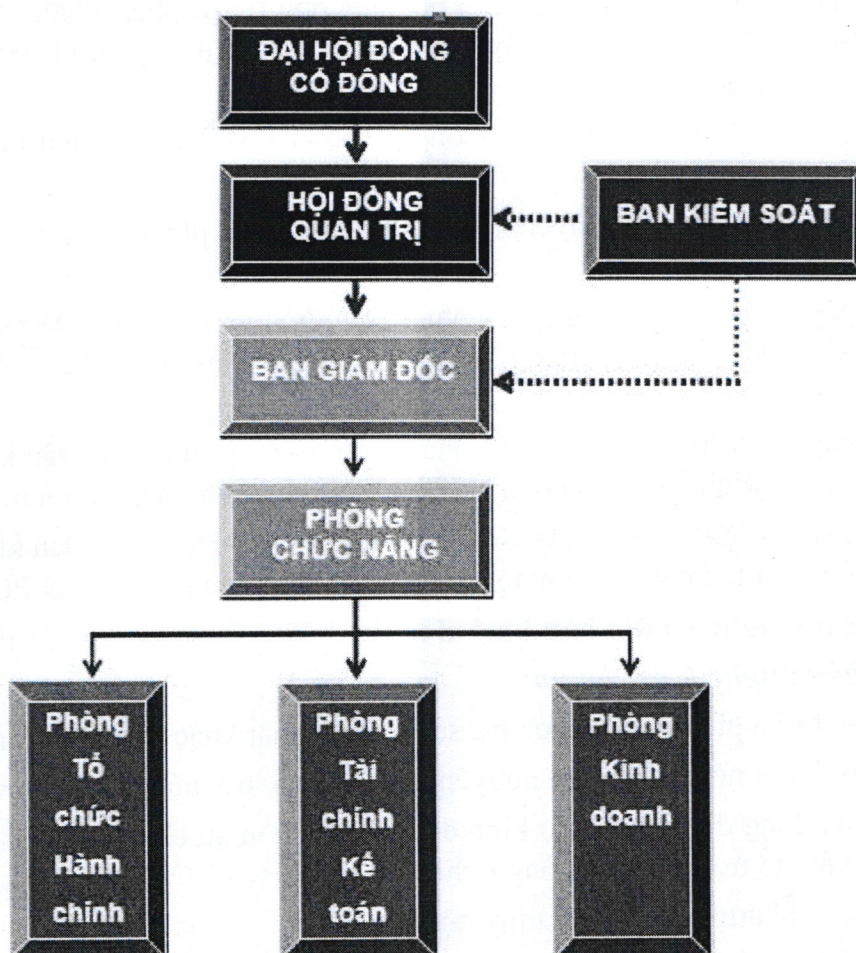
Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Chú thích:

- : Quan hệ chỉ đạo
-→ : Quan hệ giám sát

IV. Định hướng phát triển

Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung kinh doanh và phân phối các sản phẩm chủ lực của PVFCCo (Ure, NPK);
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người sử dụng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng và có giải pháp sử dụng, gắn bó với người tiêu dùng.
- Phát huy nội lực và hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì 70% thị phần phân bón Ure tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, tăng thị phần các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối tạo sự gắn kết và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ CBNV, trọng tâm là phát triển đội ngũ cán bộ thị trường thấu hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

Chiến lược phát triển:

Tiếp tục phát triển để duy trì vị trí hiện nay của Công ty là doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hạng nhất trong khu vực Miền Trung – Tây nguyên, hàng đầu tại Việt Nam.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

V. Quản trị rủi ro

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2022, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

1. Rủi ro về xung đột chính trị, biến động kinh tế thế giới, lạm phát tăng cao tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu, giá dầu tăng cao, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, nguồn cung khan hiếm, tài chính khó khăn, ảnh hưởng lớn đến thị trường phân bón trong nước và thế giới.
2. Rủi ro về biến đổi khí hậu: tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ phân bón.
3. Rủi ro về thị trường cung vượt cầu: thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các Nhà máy sản xuất phân bón Ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng.

4. Rủi ro về tài chính: vấn đề tài chính trong kinh doanh phân bón vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của bà con nông dân.
5. Rủi ro về môi trường, luật định:
 - Việt Nam phải mở cửa trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Urê. Những doanh nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh.
 - Phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt thòi cho những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc như Công ty.
 - Chính sách thuế đang trong giai đoạn kiện toàn nên liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón.

Trên cơ sở nhận định những rủi ro như trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã định.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

I. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, với xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu, giá dầu tăng cao, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, nguồn cung khan hiếm, thị trường phân bón khu vực miền Trung Tây Nguyên phần lớn thời gian diễn biến khá trầm lắng, ngay cả thời điểm vào chính vụ, lượng giao dịch, tiêu thụ yếu do ảnh hưởng bởi một số nguyên nhân chính sau:

- Giá phân bón theo xu hướng giảm nhưng vẫn duy trì ở mức cao, các nhà phân phối, cửa hàng thay đổi xu hướng kinh doanh không đầu tư những lô hàng lớn, hoạt động đầu cơ, tồn trữ hàng cho mùa vụ giảm, chủ yếu mua bán theo nhu cầu. Lượng hàng tồn kho tại khu vực lớn chủ yếu tồn kho của nhà sản xuất.
- Giá phân bón cao, tỷ suất đầu tư lớn trong khi đó lợi nhuận thu không tăng. Chính vì vậy, nhiều nhà phân phối, cửa hàng mua bán cầm chừng, một số nhà phân phối, cửa hàng đang dần chuyển đổi hạng mục kinh doanh sang các ngành, hàng khác (như bất động sản, dự án mới...).
- Tài chính các nhà phân phối, cửa hàng gặp nhiều khó khăn khi ngân hàng siết chặt tín dụng, hạn chế cho vay kéo theo nhà phân phối, cửa hàng giảm đầu tư, bán công nợ cho bà con nông dân.
- Nhu cầu chăm bón thực tế năm 2022 giảm:

DVT: tấn

TT	Sản phẩm	Tổng cầu lý thuyết (theo S cây trồng)	Tổng cầu đánh giá lại	▲(+)/▼(-)		Ghi chú
				SL	%	
1	Ure	261,695	178,650	(83,045)	-32%	
2	NPK	587,678	416,150	(171,528)	-29%	
3	Kali	100,202	80,900	(19,302)	-19%	

⚡ Nguyên nhân chủ yếu do:

- Giá phân bón tăng cao trong khi giá lúa không tăng, năng suất giảm do ảnh hưởng mưa lớn bất thường tại các tỉnh Duyên hải Miền Trung cuối tháng 03/2022 ảnh hưởng tới đầu tư cho mùa vụ. Bà con làm ruộng bị thua lỗ, vì vậy nhiều khu vực nông dân bỏ ruộng đi làm ở các khu công nghiệp.
- Giá phân bón cao, giá nông sản diễn biến không ổn định, tình hình tài chính của người dân gặp nhiều khó khăn nên bà con giảm chăm bón hoặc chuyển sang dùng các sản phẩm khác thay thế, sản phẩm giá rẻ nhằm giảm chi phí đầu tư. Mặc dù trong nửa cuối quý III/2022 giá cà phê đã tăng mạnh lên mức cao nhất trong khoảng 10 năm trở lại đây, tuy nhiên lượng cà phê trong dân còn tồn không nhiều và mùa vụ chăm bón cao điểm đã qua nên nhu cầu cũng không tăng mạnh.
- Tình trạng mua bán đất diễn ra rầm rộ trong năm 2022 khiến một số diện tích đất bị san ủi, bỏ hoang, không chăm bón.
- Diện tích cà phê già cỗi chuyển đổi cơ cấu sang trồng cây ăn trái diễn ra khá nhanh hầu hết là diện tích trồng mới nên chưa sử dụng phân bón nhiều.

Mặc dù nhu cầu chăm bón thực tế tại khu vực miền Trung Tây Nguyên giảm mạnh so với cùng kỳ do một số nguyên nhân chính nêu trên, tuy nhiên thị phần Phân bón Phú Mỹ tại khu vực tiếp tục được duy trì do Công ty chủ động thực hiện nhiều giải pháp, nắm bắt kịp thời những cơ hội, phát huy những lợi thế từ thương hiệu, nguồn cung phân bón Phú Mỹ ổn định trong khi nguồn cung các sản phẩm đối thủ về khu vực sụt giảm đặc biệt là hàng nhập khẩu do ảnh hưởng bởi chiến sự Nga và Ukraine.

Nhu cầu, thị phần tại khu vực miền Trung Tây Nguyên (sản lượng ước theo số C1 bán ra):

Năm	Urê			NPK				Kali		
	Tổng cầu thực tế	SL PM	Thị phần	Tổng cầu thực tế	NPK hàm lượng cao	SL PM	Thị phần	Tổng cầu thực tế	SL PM	Thị phần
	1	2	3=2/1	4	5	6	7=6/4	8	9	10=9/8
2022	178,650	150,500	84%	416,150	378,800	54,300	14%	80,900	21,000	26%
2021	227,767	182,303	80%	521,948	417,528	55,242	13%	136,758	33,186	24%
2020	255,298	191,179	75%	579,730	463,584	44,430	8%	149,974	36,500	24%

Nguồn: CBTT khảo sát

1. Chỉ tiêu sản lượng.

- Sản lượng phân bón tiêu thụ: 246.942 tấn, đạt 69% KH năm, đạt 78% so với năm 2021. Trong đó:
 - Ure Phú Mỹ: 151.727 tấn, đạt 72% KH năm, đạt 80% so với năm 2021.
 - NPK Phú Mỹ: 48.104 tấn, đạt 86% KH năm, đạt 90% so với năm 2021.
 - Tự doanh TH Phú Mỹ: 6.195 tấn; đạt 10% KH năm, đạt 12% so với năm 2021.
 - Đạm Kebo + Tự doanh khác: 40.946 tấn, đạt 161% KH năm, đạt 201% so với năm 2021.

2. Chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu: 3.499,79 tỷ đồng, đạt 80% KH năm, đạt 115% so với năm 2021.
- Chi phí QL BH: 56,90 tỷ đồng, đạt 110% KH năm, đạt 112% so với năm 2021.
- LN TT: 37,80 tỷ đồng, đạt 126% KH năm, đạt 45% so với năm 2021.
- Phải nộp NSNN: 12,98 tỷ đồng, đạt 85% KH năm, đạt 124% so với năm 2021.
- Năm 2022, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 14%/năm.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Mai Thanh Hải

Chức vụ:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Chủ tịch HĐQT

1978

Cử nhân Kinh tế

Ông Trịnh Văn Chương

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Năm sinh: 1978
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Quang Đoàn

Chức vụ: Thành viên HĐQT
Năm sinh: 1971
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Ông Tạ Quốc Phương

Chức vụ: Phó Giám đốc
Năm sinh: 1977
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Phạm Thành Long

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1976
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Bà Trần Thị Hải Yến

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
Năm sinh: 1981
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Hóa hữu cơ

2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2022: tổng số lao động của Công ty là 52 người (trong đó lao động nữ là 17 người). 100% số lượng lao động hiện có được ký kết các loại HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn 49 người; Hợp đồng từ 1-3 năm 03 người.
- Trong năm 2022, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết. Các quy chế, chính sách được xây dựng và sửa đổi: Định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu; Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh phân bón; Quy chế Nhà phân phối; Danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng...
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2022, Công ty không đầu tư và thực hiện dự án nào.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính:

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm
Tổng tài sản	269,48	284,40	(14,92)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	3.490,39	3.036,62	453,77
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29,18	72,90	(43,72)
Lợi nhuận khác	8,62	10,50	(1,89)
Lợi nhuận trước thuế	37,80	83,41	(45,61)
Lợi nhuận sau thuế	29,70	65,81	(36,11)
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	14	25	(11)

Năm 2022, với tình hình chính trị - kinh tế - xã hội diễn biến rất phức tạp, khó lường, ngày càng nhiều bất ổn, thách thức, rủi ro đã trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, các chỉ số tài chính cơ bản năm 2022 của Công ty giảm so với năm 2021, tuy nhiên Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	88%	87%	1%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	12%	13%	-1%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	26%	28%	-2%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	74%	72%	2%

Nguồn vốn lưu động tự có năm 2022 của Công ty luôn giữ ở mức cao như tài sản ngắn hạn chiếm 88% trong tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 74% trong tổng nguồn vốn, đồng nghĩa với công nợ phải trả chiếm 26% và giảm 2% so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu này cho thấy nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là nguồn tự có của Công ty, nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo ổn định, kịp thời.

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm
Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	3.44	3.07	0.37
Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.54	1.42	0.12

Với chỉ số năm 2022, tỷ lệ tài sản lưu động chiếm 88% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả chiếm 26% trong tổng nguồn vốn đã tạo ra khả năng thanh toán từ 1,54 đến 3,44 lần so với công nợ phải trả, khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo, thực hiện đúng nghĩa vụ công nợ đối với các nhà cung cấp.

- Năng lực hoạt động năm 2022:

Chỉ tiêu	Số vòng/	Số vòng/	Tăng/giảm	Số ngày/vòng
	Năm 2022	Năm 2021		(năm 2021)
Vòng quay hàng tồn kho	26	30	-14%	14
Vòng quay khoản phải thu	48	39	21%	8

Vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 26 vòng/năm, nghĩa là chu kỳ lưu kho hàng hóa 14 ngày thì được đưa ra thị trường tiêu thụ, giảm 14% so với năm trước.

Đồng thời, vòng quay các khoản phải thu là 48 vòng/năm, tăng 21% so với cùng kỳ năm trước, đồng nghĩa với việc đưa hàng hóa ra thị trường tiêu thụ thì sau 8 ngày luồng tiền sẽ được thu về.

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng/giảm
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	17,42	14,93	2,49
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	12,95	10,68	2,28
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	0,85%	2,17%	-1,32%
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH bình quân (ROE)	14,71%	36,19%	-21,48%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân (ROA)	10,72%	27,36%	-16,64%

Chỉ số Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu và Doanh thu thuần/Tổng tài sản trong năm không biến động nhiều, tương đương năm 2021. Các chỉ số sinh lời của năm 2022 giảm so với cùng kỳ năm trước, chỉ số Lợi nhuận ròng/vốn chủ sở hữu giảm 21,48%; chỉ số Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân giảm 16,64% do lợi nhuận của Công ty trong năm 2022 giảm so với năm 2021.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2022 của Công ty giảm tuy nhiên vẫn duy trì được sự ổn định, đảm bảo nguồn vốn để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh, trước sự biến đổi phức tạp của thị trường phân bón tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần:

Công ty hiện đang lưu hành 10.000.000 cổ phần phổ thông. Tất cả là cổ phần chuyển nhượng tự do.

2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 15/08/2022, Công ty có 244 cổ đông, trong đó, trong đó có 03 cổ đông lớn là PVFCCo chiếm 75%, Ông Nguyễn Hữu Luận chiếm 8,5% và CTCP Hóa chất Đà Nẵng chiếm 5%, còn lại là các cổ đông nhỏ lẻ (theo danh sách do VSD cung cấp tại CV số C325/2022-PCE/VSD-ĐK ngày 17/08/2022). Tất cả 10.000.000 cổ phiếu của PCE là cổ phiếu phổ thông và được chuyển nhượng tự do.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2022, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

Với mô hình là công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp và không sử dụng nhiều năng lượng, điện, nước.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp; Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về ATSKMT - CL để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- Thực hiện đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho định kỳ 6 tháng/lần, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV.
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại và thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật.
- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở Văn phòng Công ty và các kho.

3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp điều trị kịp thời.
- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và CBNV làm việc thường xuyên tại các kho, cảng.

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty quản lý như nhận phụng dưỡng mẹ VNAH, hỗ trợ các trung tâm bảo trợ xã hội, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, cứu trợ thiên tai, bão lũ...
- Tổ chức gây dựng và đóng góp Quỹ tương thân tương ái của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, các trường hợp khó khăn, bệnh tật...

PHẦN III
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Trong năm 2022, với xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine tác động tiêu cực đến thị trường tài chính toàn cầu, giá dầu tăng cao, lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng, nguồn cung khan hiếm, thị trường phân bón khu vực miền Trung Tây Nguyên phần lớn thời gian diễn biến khá trầm lắng, ngay cả thời điểm vào chính vụ, lượng giao dịch, nhu cầu phân bón giảm. Tuy nhiên, thị phần phân bón Phú Mỹ tại khu vực tiếp tục được duy trì do Công ty chủ động thực hiện nhiều giải pháp, nắm bắt kịp thời những cơ hội, phát huy những lợi thế từ thương hiệu, nguồn cung phân bón Phú Mỹ ổn định trong khi nguồn cung các sản phẩm đối thủ về khu vực sụt giảm đặc biệt là hàng nhập khẩu do ảnh hưởng bởi chiến sự Nga và Ukraine.

Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2022 và quyền lợi cổ tức của cổ đông được đảm bảo.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[1]-[2]	[4]=[3]/[1]
1.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	269,48	284,40	(14,92)	-6%
2.	Các khoản nợ phải thu ngắn hạn. Trong đó:	”	50,08	96,76	(46,68)	-93%
2.1	Phải thu của khách hàng	”	18,82	70,26	(51,44)	-273%
2.2	Trả trước cho người bán	”	28,66	24,68	3,98	14%
2.3	Các khoản phải thu khác	”	2,59	1,82	0,78	30%

Tính đến ngày 31/12/2022:

- Tổng tài sản của Công ty là 269,48 tỷ đồng, giảm 6% so với cùng kỳ năm 2021.
- Các khoản phải thu ngắn hạn là 50,08 tỷ đồng, giảm 93% so với cùng kỳ năm 2021. (Trong đó: Chủ yếu là các khoản phải thu tiền hàng của Công ty TNHH TM Kim Vũ Bích là 7,71 tỷ đồng, Công ty TNHH Nam Du Gia Lai là 1,68 tỷ đồng, Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí - CTCP là 8,59 tỷ đồng).

Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{3.490,390 \text{ tỷ đồng}}{276,940 \text{ tỷ đồng}} = 13 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tài sản cố định bình quân}} = \frac{3.490,390 \text{ tỷ đồng}}{28,776 \text{ tỷ đồng}} = 121 \text{ vòng}$$

Các chỉ số trên cho thấy hiệu suất sử dụng tổng tài sản và tài sản cố định của Công ty có hiệu quả, với 1 đồng của tổng tài sản, tài sản cố định đầu tư vào hoạt động kinh doanh thì sinh ra từ 13 → 121 đồng doanh thu.

2. Tình hình nợ phải trả:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2022	31/12/2021	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[2]-[1]	[4]=[3]/[1]
1.	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	269,48	284,40	(14,92)	-5,54%
2.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn. Trong đó:	”	69,06	81,01	(11,95)	-17,30%
2.1	Phải trả cho người bán	”	35,20	44,34	(9,14)	-25,98%
2.2	Người mua trả tiền trước	”	16,16	8,01	8,15	50,44%
2.3	Các khoản phải trả khác	”	17,71	28,66	(10,95)	-61,87%

Tính đến ngày 31/12/2022:

- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn là 69,06 tỷ đồng, giảm 17,3% so với cùng kỳ năm 2021.
- Các khoản phải trả khác là 17,71 tỷ đồng gồm: 6,27 tỷ đồng của quỹ lương phải trả người lao động; 7,78 tỷ đồng của quỹ khen thưởng, phúc lợi; 0,89 tỷ đồng thuế các loại phải nộp Ngân sách nhà nước và 0,56 tỷ đồng trích trước chi phí phải trả cho nhà cung cấp; phải trả phải nộp khác 2,20 tỷ đồng trong đó bao gồm 2,07 tỷ đồng tiền Tổng công ty tạm ứng Chương trình tết người nghèo.
- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên Tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{69,063 \text{ tỷ đồng}}{269,479 \text{ tỷ đồng}} = 26\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{69,063 \text{ tỷ đồng}}{200,416 \text{ tỷ đồng}} = 34\%$$

Các chỉ số trên cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 26% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu là 34%. Điều này cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức an toàn.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức phòng ban, nhân sự cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới theo hướng tinh giản và hiệu quả. Tiếp tục rà soát cải tiến cơ chế lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc. Tăng cường xây dựng kế hoạch và triển khai mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tạo chỗ thường xuyên và liên tục.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các phòng phù hợp trên cơ sở tinh gọn và tăng cường công tác quản trị. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình quy chế, loại bỏ quy chế, quy định, quy trình không cần thiết.

- Bám sát chỉ đạo, định hướng của cấp trên để chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những sai sót trong công tác điều hành, kinh doanh.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình biến đổi khí hậu vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường phân bón. Dự báo thị trường sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt do ảnh hưởng từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khủng hoảng lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng. Những rủi ro về tài chính trong kinh doanh vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, thị trường, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường, thích ứng với những thay đổi về chính sách của Nhà nước và chủ động trong hoạt động kinh doanh. Công ty xác định mục tiêu kế hoạch để phát triển như sau:

- Đảm bảo tiếp tục duy trì thị phần ure Phú Mỹ và là thương hiệu dẫn đầu tại khu vực.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ sản lượng NPK sản xuất được giao cũng như các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ khác hiệu quả.
- Duy trì được vị thế và ảnh hưởng của Công ty đối với hệ thống đại lý trước sự thay đổi liên tục của thị trường, xu hướng kinh doanh.
- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí quản lý bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, Công ty sẽ tổ chức nghiên cứu mở rộng sản xuất kinh doanh thêm sản phẩm mới, mở rộng thị trường ngách về phân bón.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (không có)

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương.

PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, dưới sự ảnh hưởng của tình hình xung đột chính trị giữa Nga và Ukraine; chính sách chính sách Zero Covid của Trung Quốc, áp lực lạm phát kéo dài, tài chính khó khăn, nhu cầu phân bón giảm mạnh... đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh phân bón của Công ty. Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã đưa ra được những quyết sách đúng đắn, kịp thời để Công ty đạt được những kết quả tốt nhất; đồng thời luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực, dần củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm NPK Phú Mỹ. Về công tác quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được thực hiện theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. HĐQT cùng với Ban điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý và đưa ra những quyết định về công tác cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành một cách có hiệu quả. Đội ngũ CBNV thường xuyên được đào tạo, huấn luyện để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2022, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2022, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2023, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:

- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty.
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.

Trên đây là những phân tích đánh giá cơ bản công tác điều hành trong năm 2022 và những định hướng kế hoạch công tác mới trong năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

PHẦN V QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên (nhiệm kỳ 2021-2026), trong đó có 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên kiêm nhiệm Giám đốc và 01 thành viên độc lập.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Mai Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	4.500.000	-	4.500.000
2	Trịnh Văn Chương	TV.HĐQT, GD	3.000.000	-	3.000.000
3	Nguyễn Quang Đoàn	TV.HĐQT độc lập	0	0	0

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2022, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Nghị quyết về việc phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2022
- Quyết định về việc phê duyệt và giao quỹ lương thực hiện năm 2021
- Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty
- Nghị quyết về việc triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền Quý 1/2022
- Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

- Nghị quyết thông qua phương án vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bình Định
- Nghị quyết về việc triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền Quý II/2022
- Nghị quyết về công tác cán bộ
- Giấy ủy quyền về việc Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Nghị quyết về việc ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (Sửa đổi, bổ sung lần 6)
- Nghị quyết về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
- Nghị quyết về việc đóng thêm phí BHNT cho CBNV Công ty
- Nghị quyết Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022
- Nghị quyết về việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Nghị quyết về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty
- Nghị quyết về việc tổ chức và phân công công việc trong HĐQT Công ty
- Nghị quyết về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và công nợ phải thu
- Nghị quyết về việc phê duyệt danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng
- Quyết định về việc phê duyệt và giao quỹ lương kế hoạch năm 2022
- Nghị quyết về việc phê duyệt bổ sung hạn mức đầu tư tiền gửi tại TMCP Á Châu (ACB)
- Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh phân bón của Công ty
- Quyết định về việc ban hành Quy chế Nhà phân phối của Công ty

Các thành viên HĐQT tại Công ty gồm 01 Chủ tịch chuyên trách và 01 Thành viên kiêm Giám đốc Công ty và 01 Thành viên độc lập đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham dự của HĐQT.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và các tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ tại các cuộc họp HĐQT, tích cực và có ý kiến đóng góp vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tính tuân thủ, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty theo chuẩn mực. Thực hiện chức năng giám sát đối với việc quản lý điều hành Công ty, góp phần bảo vệ lợi ích chính đáng vì quyền lợi của các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông nhỏ.

HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung và dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các

mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Các phiên họp của HĐQT được tổ chức, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định.

Các thành viên HĐQT thực hiện đúng vai trò trách nhiệm, tham dự đầy đủ các buổi họp và các ý kiến biểu quyết góp phần xây dựng và phát triển hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

Ban điều hành thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã quyết định các phương án sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm triển khai thực hiện các quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận vi phạm hay sai sót trọng yếu.

4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

❖ Danh sách các thành viên HĐQT, BKS, BGD và các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty (có chứng chỉ):

1. Ông Mai Thanh Hải, Chủ tịch HĐQT
2. Trịnh Văn Chương, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
3. Ông Nguyễn Quang Đoàn, Thành viên HĐQT
4. Ông Lê Thanh Viên, Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng
5. Bà Nguyễn Thị Kim Anh, Trưởng Ban Kiểm soát
6. Ông Phạm Thành Long, Thành viên Ban Kiểm soát
7. Bà Cao Thị Lệ Thanh, Thư ký Công ty

❖ Ngoài ra, các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành khác đã tham gia các khóa tập huấn, các hội thảo chuyên đề về quản trị công ty (chưa được cấp chứng chỉ):

1. Ông Tạ Quốc Phương, Phó Giám đốc
2. Bà Trần Thị Hải Yến, Thành viên BKS

II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban	0	3.000	3.000
2	Phạm Thành Long	Thành viên	0	0	0
3	Trần Thị Hải Yến	Thành viên	0	0	0

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2022, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2022.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2022, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ
Sản lượng	Tấn	358.000	246,942.20	69%
Doanh thu	Tỷ đồng	4,396	3,499.79	80%
Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	30,02	37.80	126%
Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	24,01	29.70	124%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	15,19	12.98	85%
Cổ tức	%	14	-	-

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023 và Điều lệ Công ty.

- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

III. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.

Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

1. Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 như sau:

DVT: đồng

TT	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1,388,294,148	199,893,019	1,588,187,167
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đến 15/9/2022)	38,250,000	0	38,250,000
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (từ 15/9/2022)	306,221,368	41,077,671	347,299,039
3	TV HĐQT kiêm Giám đốc	995,822,780	158,815,348	1,154,638,128
4	TV HĐQT độc lập	48,000,000		48,000,000
II.	BAN KIỂM SOÁT	102,000,000	-	102,000,000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42,000,000	-	42,000,000
2	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	-	30,000,000
3	Thành viên Ban kiểm soát	30,000,000	-	30,000,000
	TỔNG CỘNG	1,490,294,148	199,893,019	1,690,187,167

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty giao dịch bán 2.000 cổ phiếu PCE ngày 05/4/2022.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2022, Công ty có giao dịch với cổ đông lớn là Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP ở 03 lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ; Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, xúc tiến thương mại, an sinh xã hội, dịch vụ kỹ thuật; và hợp đồng dịch vụ hậu cần (bốc xếp, vận chuyển, lưu kho...). Các giao dịch này đã được ĐHĐCĐ chấp thuận chủ trương thực hiện tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 87/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2022.

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.



PHẦN VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(đã công bố)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Trịnh Văn Chương